CTCP BV Life (HNX: VCM)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	7,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.6%	**-9.6%**	**-1.3%**

2024

ROE 5.1% +/- YoY ▲ 3.8%

Q1/25

DT thuần 26.0 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 20.8 ▲ 397% YoY ▲ 14.6 ▲ 128%

2024

DT thuần 58.7 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 33.8 ▲ 136%

Q1/25

LN gộp 1.71 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 0.29 ▲ 20.2% YoY ▼ 1.19 ▼ 41.1%

2024

LN gộp 9.58 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 4.93 ▲ 106%

Q1/25

LN thuần 0.42 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 0.33 ▲ 368% YoY ▼ 1.40 ▼ 76.8%

2024

LN thuần 4.36 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 3.51 ▲ 411%

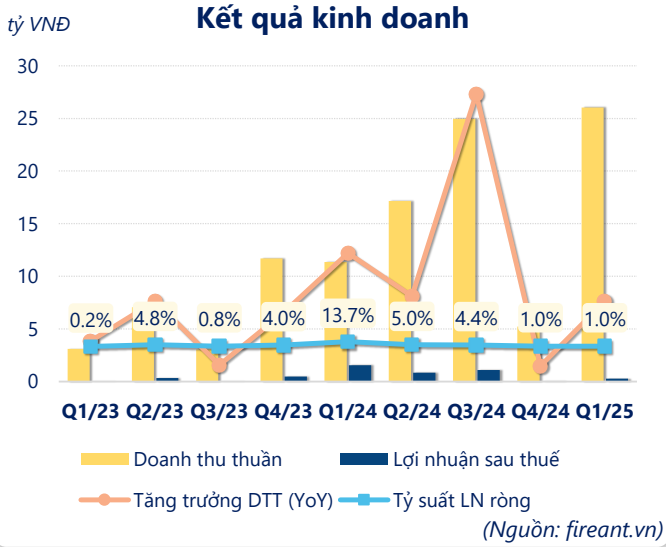
Q1/25

LN sau thuế 0.27 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 0.22 ▲ 430% YoY ▼ 1.29 ▼ 83.0%

2024

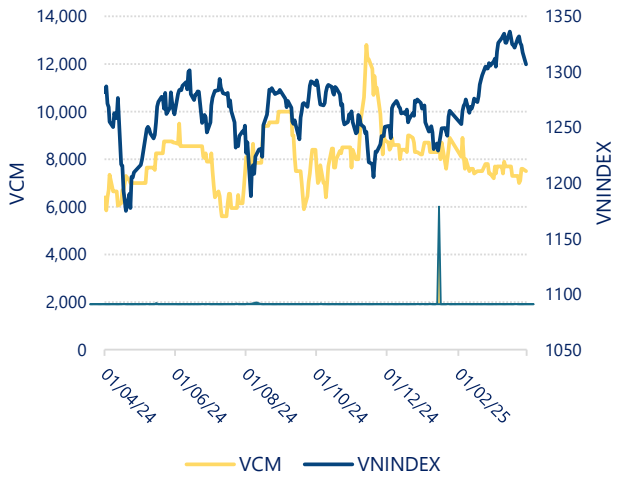
LN sau thuế 3.56 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 2.70 ▲ 314%

Kết quả kinh doanh



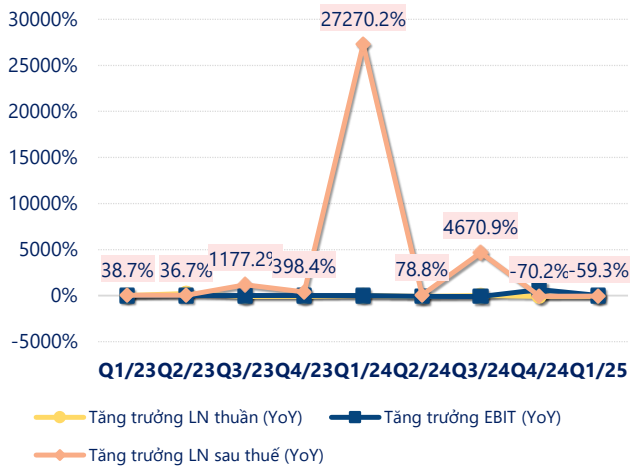
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



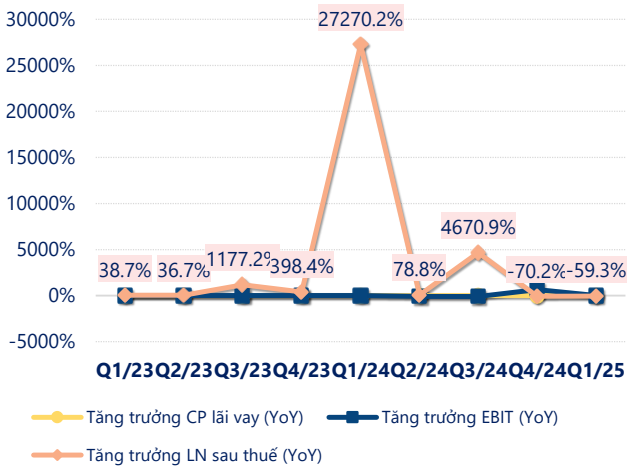
CTCP BV Life (HNX: VCM)

Tăng trưởng lợi nhuận



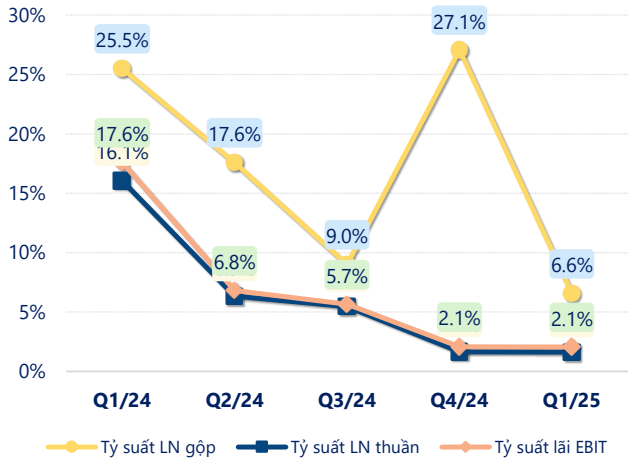
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



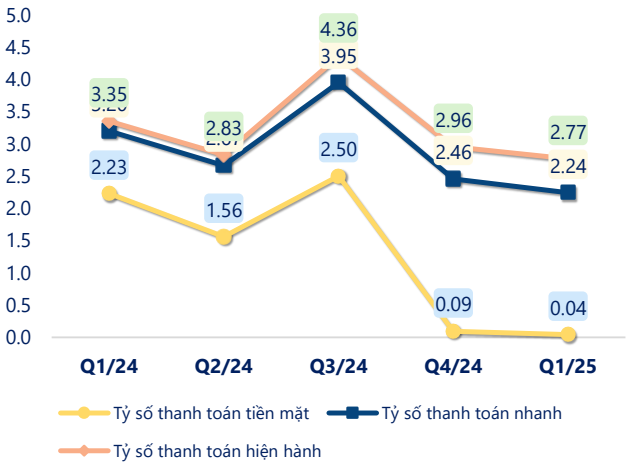
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



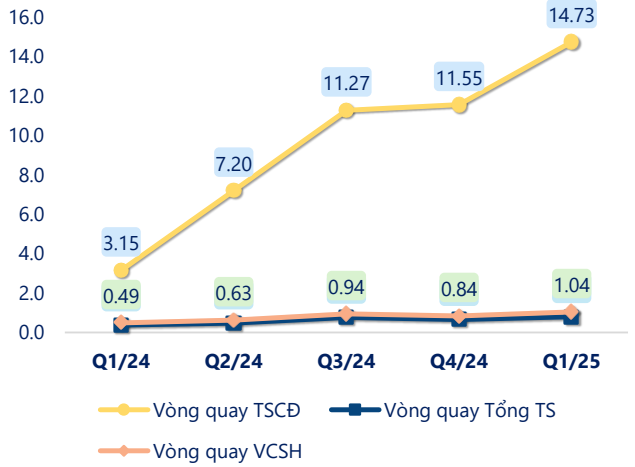
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



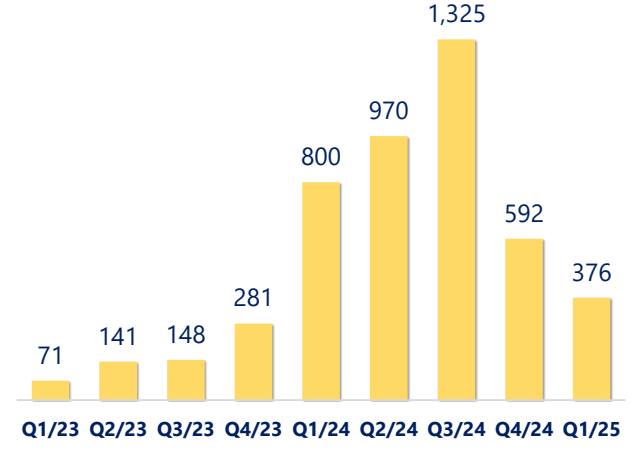
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

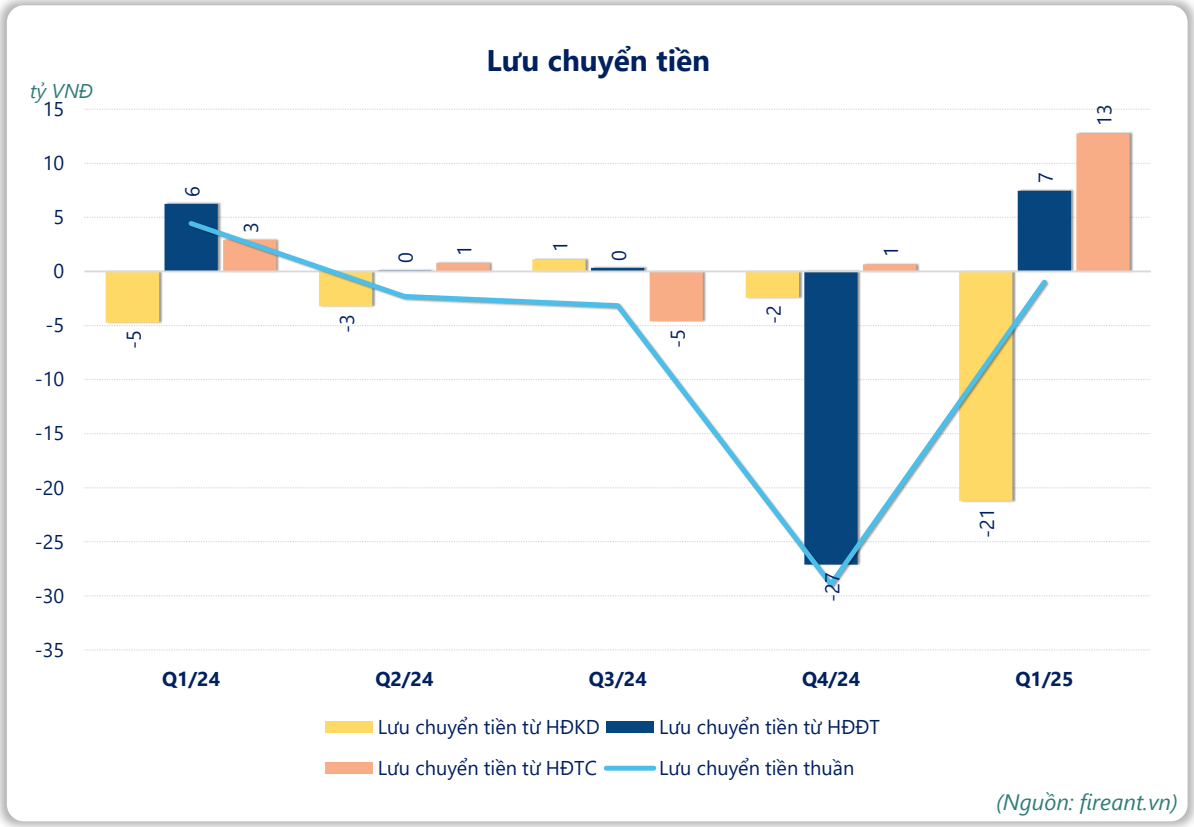


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP BV Life (HNX: VCM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**26.0**	**11.4**	**128%**	**58.7**	**24.9**	**136%**
Giá vốn hàng bán	24.3	8.46	188%	49.1	20.3	142%
Lợi nhuận gộp	1.71	2.90	-41.1%	9.58	4.65	106%
Doanh thu HĐTC	0.54	0.24	124%	1.27	2.19	-41.8%
Chi phí TC	0.16	0.11	48.6%	0.22	0.17	25.6%
Chi phí lãi vay	0.11	0.05	121%	0.21	0.10	98.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.40	0.25	60.1%	1.37	0.96	43.6%
Chi phí QLDN	**1.26**	**0.95**	**32.6%**	**4.90**	**4.86**	**0.9%**
LN thuần từ HĐKD	0.42	1.82	-76.8%	4.36	0.85	411%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.13**	**-98.3%**	**0.12**	**0.28**	**-58.2%**
LN trước thuế	0.42	1.95	-78.3%	4.48	1.14	294%
Lợi nhuận sau thuế	**0.27**	**1.56**	**-83.0%**	**3.56**	**0.86**	**314%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.27**	**1.56**	**-83.0%**	**3.56**	**0.86**	**314%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)